

Đắk Nông, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Số: 18 /QĐ-CQLTT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-TCQLTT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng, Trưởng các Đội Quản lý thị trường số 1, 2, 3 và số 4 thuộc Cục căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục QLTT;
- Trang thông tin điện tử Tổng Cục QLTT;
- Niêm yết công khai tại trụ sở Cục QLTT;
- Trang thông tin điện tử Cục QLTT;
- Lãnh đạo Cục;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Sơn

Biểu số 02

Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường
tỉnh Đắk Nông
Chương: 016

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-CQLTT ngày 29 tháng 01 năm 2021
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông)



Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.558
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.558
1	Chi quản lý hành chính	9.558
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.923
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.635